

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Marketing Trường Đại học Nam Cần Thơ

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-KĐCLGDSG ngày 19/9/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Kế hoạch số 1036/KH-KĐCLGDSG ngày 14/12/2024 về việc ban hành kế hoạch tổ chức phiên họp Lần thứ 15 của Hội đồng KĐCLGD;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Marketing Trường Đại học Nam Cần Thơ;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp Lần thứ 15 ngày 04/01/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Marketing Trường Đại học Nam Cần Thơ của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Marketing, Trường Đại học Nam Cần Thơ đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Marketing, Trường Đại học Nam Cần Thơ sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 45/50 tiêu chí (chiếm 90,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50,00% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Nam Cần Thơ cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Marketing (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Marketing, Trường Đại học Nam Cần Thơ theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Nam Cần Thơ;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

Dương Mộng Hà

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH MARKETING
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ

(Kèm theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐKĐCLGD ngày 04/01/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)	
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7					
Tiêu chí 1.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.1	4	4,20	5	100	
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4				
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4				
Tiêu chuẩn 2				Tiêu chí 7.4	4					
Tiêu chí 2.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.5	5				
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8					
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4	4,20	5	100	
Tiêu chuẩn 3				Tiêu chí 8.2	4					
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.3	4				
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4				
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5				
Tiêu chuẩn 4										
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100	Tiêu chuẩn 9					
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.1	4	4,20	5	100	
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.2	4				
Tiêu chuẩn 5				Tiêu chí 9.3	4					
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80,00	Tiêu chí 9.4	4				
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 9.5	5				
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chuẩn 10					
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.1	4	3,83	5	83,33	
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.2	4							
Tiêu chuẩn 6				Tiêu chí 10.3	3					
Tiêu chí 6.1	4	4,00	7	100	Tiêu chí 10.4	4				
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.5	4				
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11					
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4	4,00	5	100	
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4				
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4				
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	4				
		Tiêu chí 11.5	4							
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt			Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)		
3,96					45			90,00		

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH MARKETING
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ
(Kèm theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐKĐCLGD ngày 04/01/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Marketing Trường Đại học Nam Cần Thơ, giai đoạn 2019 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Trường và mục tiêu của giáo dục đại học. Trường/Khoa rà soát, hiệu chỉnh Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được rà soát, điều chỉnh theo định kỳ 2 năm/lần; có tham khảo ý kiến các bên liên quan; và được công bố công khai bằng nhiều hình thức khác nhau.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo năm 2020, năm 2022 và năm 2024 có đầy đủ các thông tin theo quy định; được cập nhật các nội dung đào tạo mới có liên quan đến Chiến lược phát triển Trường và nhu cầu của thị trường lao động. Đề cương chi tiết các học phần có đầy đủ các thông tin theo quy định. Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường, tạo điều kiện giúp các bên liên quan tiếp cận.

3. Chương trình đào tạo được định kỳ rà soát, chỉnh sửa, bổ sung có sự tham gia của các bên liên quan. Chương trình dạy học được thiết kế có cấu trúc và nội dung theo hướng tiên tiến, có tham khảo đối sánh với các chương trình đào tạo của các trường đại học trong nước và quốc tế, bám sát chuẩn đầu ra. Các học phần trong chương trình đào tạo ngành Marketing được cấu trúc đảm bảo sự gắn kết, sự tương thích về nội dung và thể hiện được sự đóng góp cụ thể của mỗi học phần nhằm đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

4. Triết lý giáo dục của Trường được xác định và được truyền thông đến cán bộ, giảng viên và người học và các bên liên quan qua nhiều kênh. Qua trao đổi cho thấy Triết lý giáo dục của Trường được cán bộ, giảng viên và người học hiểu rõ và vận dụng để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Giảng viên sử dụng nhiều phương pháp dạy - học khác nhau được thể hiện trong đề cương học phần và kế hoạch giảng dạy của giảng viên.

5. Có hệ thống văn bản quy định, hướng dẫn về quy trình thi, kiểm tra đánh giá bao gồm từ khâu tuyển sinh, quá trình học tới khi tốt nghiệp; hình thức kiểm tra đánh giá được phổ biến tới người học tại tuần học đầu tiên của học kỳ; kiểm tra đánh giá của người học được thông báo công khai và kịp thời theo quy định; quy trình, thủ tục phúc khảo bài thi được phổ biến trong Sổ tay sinh viên và qua Cố vấn học tập, người học tiếp cận được quy trình, thủ tục khiếu nại hay phúc khảo. Tỷ lệ người học khiếu nại hay phúc khảo trong giai đoạn đánh giá thấp.

6. Trường và Khoa có Kế hoạch Chiến lược phát triển về công tác nhân sự trong giai đoạn đánh giá, có các văn bản quy định việc thực hiện quy hoạch, tuyển

dụng, điều chuyển và bổ nhiệm, nghỉ hưu đội ngũ giảng viên. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên được phổ biến và thông báo công khai. Tỷ lệ người học/giảng viên quy đổi đáp ứng quy định. Khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên về đào tạo và nghiên cứu khoa học được quy đổi theo giờ chuẩn, được triển khai thực hiện chặt chẽ và được giám sát để cải tiến chất lượng. Trường có ban hành các tiêu chí đánh giá năng lực, hiệu quả công việc, quy định chuẩn mực về hoạt động giảng dạy, chuyên môn, tin học-ngoại ngữ để đánh giá năng lực giảng viên. Giảng viên được cử đi học sau đại học theo các chính sách ưu đãi; được tham gia các lớp bồi dưỡng theo kế hoạch hằng năm của Trường. Việc quản trị theo kết quả công việc của giảng viên được thực hiện thông qua quy trình, quy định, kế hoạch công tác hằng năm. Trường ban hành các văn bản quản lý hoạt động khoa học và công nghệ cùng những chính sách khuyến khích, đẩy mạnh việc thực hiện công trình nghiên cứu khoa học các cấp; hoạt động nghiên cứu của giảng viên là một trong những cơ sở để Trường đánh giá, bình xét thi đua khen thưởng hằng năm.

7. Trường có Kế hoạch Chiến lược phát triển Trường, trong đó có kế hoạch chiến lược, phát triển và chính sách thu hút đội ngũ nhân viên hỗ trợ. Đội ngũ nhân viên hiện có, đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm nhân viên được xác định rõ ràng, được công khai trên trang thông tin điện tử của Trường. Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của đội ngũ nhân viên được Trường quan tâm giải quyết. Công tác đánh giá năng lực và khen thưởng đội ngũ nhân viên được thực hiện tường minh trên cơ sở các tiêu chí được xác định và phổ biến công khai.

8. Chính sách tuyển sinh của Trường được xác định, đáp ứng, cập nhật theo quy định và được công bố rõ ràng. Các tiêu chí tuyển sinh và phương pháp tuyển chọn người học hằng năm được xác định rõ. Trường có bộ phận phụ trách và có các quy trình/quy định giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học và cảnh báo học vụ, tư vấn việc làm và tư vấn hỗ trợ người học trong học tập, nghiên cứu khoa học. Có cơ sở dữ liệu theo dõi sự tiến bộ của người học trong học tập và theo dõi tỷ lệ chậm tiến độ và gia hạn học tập. Trường có phân công đơn vị chịu trách nhiệm tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ người học đều có kế hoạch hoạt động và đã được triển khai.

9. Trường có đủ hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng với đầy đủ trang thiết bị phù hợp và đảm bảo theo quy định để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu; Thư viện và các nguồn học liệu, phòng thí nghiệm, thực hành và trang thiết bị phù hợp được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu; hệ thống công nghệ thông tin phù hợp, hoạt động ổn định, an toàn, được sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng và cập nhật. Trường ban hành văn bản xác định và triển khai các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe và an toàn, trong đó có lưu ý đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật.

10. Trường có hệ thống thu thập thông tin phản hồi về nhu cầu của các bên liên quan phục vụ xây dựng, cập nhật chương trình dạy học và đã triển khai thực hiện. Các ý kiến góp ý của các bên liên quan được sử dụng cho việc xây dựng và

cải tiến chương trình đào tạo. Quy trình/hướng dẫn thiết kế và phát triển chương trình đào tạo được rà soát và ban hành. Trường có nhiều hoạt động rà soát, đánh giá quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá. Giảng viên của Khoa có kết quả nghiên cứu được ứng dụng trong quá trình dạy học và phục vụ cộng đồng. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được rà soát và cải tiến; cán bộ công tác bảo đảm chất lượng có năng lực và nhiệt tình. Các quy định, các loại mẫu phiếu khảo sát, quy trình thực hiện khảo sát ý kiến được rà soát và điều chỉnh hằng năm.

11. Trường sử dụng phần mềm quản lý đào tạo để theo dõi, xây dựng và thống kê dữ liệu người học tốt nghiệp, người học thôi học theo từng khóa, từng năm; có tổng hợp khảo sát ý kiến, phân tích nguyên nhân, đề xuất và thực hiện các giải pháp hỗ trợ để cải thiện tỉ lệ người học tốt nghiệp đúng hạn, thôi học, thời gian tốt nghiệp trung bình. Trường có bộ phận chuyên trách, có lập kế hoạch, quy trình và sử dụng hình thức đa dạng để khảo sát và báo cáo tình hình việc làm của người học tốt nghiệp. Kết quả khảo sát cho thấy tỉ lệ người học tốt nghiệp ngành Marketing có việc làm trên 70% ngay sau tốt nghiệp. Trường/Khoa có quy định, chính sách hỗ trợ, kế hoạch hướng dẫn người học tham gia các hoạt động và có báo cáo, đối sánh kết quả hoạt động khoa học công nghệ của người học ngành Marketing; hằng năm thực hiện khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan, có lưu trữ dữ liệu và báo cáo tổng hợp, đối sánh kết quả theo từng năm làm cơ sở cho các hoạt động cải tiến nâng cao chất lượng đào tạo.

Tuy nhiên, chương trình đào tạo còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Trường Đại học Nam Cần Thơ và Khoa QTKD - Marketing cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Khoa cần rà soát, điều chỉnh mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, chú trọng cập nhật xu hướng đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, và bổ sung đầy đủ các khối kiến thức, kỹ năng cần thiết vào chuẩn đầu ra nhằm đáp ứng tốt nhu cầu xã hội. Cần bổ sung thêm các biện pháp phổ biến chuẩn đầu ra và ý nghĩa của chuẩn đầu ra chương trình đào tạo tới các bên liên quan, đặc biệt là giảng viên và người học để có thể tích cực, chủ động hơn nữa trong quá trình học tập và giảng dạy.

2. Khoa cần cập nhật thông tin mô tả các học phần khối kiến thức giáo dục đại cương đảm bảo đúng quy định. Sơ đồ hóa tiến trình đào tạo với các lựa chọn khác nhau trong Bản mô tả chương trình đào tạo để người học có thể lựa chọn lộ trình học tập phù hợp với nhu cầu bản thân. Cần hoàn thiện hệ thống đề cương học phần trong chương trình đào tạo, đảm bảo đầy đủ, theo các quy định, cập nhật chuẩn đầu ra, đảm bảo tương quan hợp lý trong các ma trận, nhất là ma trận đóng góp của học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Cần phổ biến rộng rãi, đa dạng các thông tin về Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương học phần đến các bên liên quan, trong đó có các đối tác quốc tế, để các bên liên quan được biết, giám sát và hỗ trợ hiệu quả hơn.

3. Khoa cần điều chỉnh cấu trúc và nội dung chương trình dạy học hợp lý hơn; chú trọng bố trí các học phần chuyên ngành tập trung theo các định hướng

phù hợp, đảm bảo tương thích về nội dung và thể hiện rõ mức độ đóng góp vào chuẩn đầu ra. Cần xem xét bổ sung các kiến thức, kỹ năng cần thiết hiện nay theo nhu cầu xã hội vào chương trình dạy học theo góp ý của các bên liên quan. Cần đa dạng hóa phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá của các học phần để đảm bảo phù hợp và hỗ trợ nhau tốt nhất để đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

4. Khoa cần điều chỉnh nội dung của chương trình đào tạo nhằm thực hiện hiệu quả Triết lý giáo dục. Có chính sách nhằm khuyến khích áp dụng các phương pháp giảng dạy hiện đại, bổ sung các bài tập tình huống nhằm hướng đến phát triển kỹ năng phản biện và giải quyết vấn đề một cách toàn diện cho người học, đồng thời chú trọng môi trường thực tập, thực tế phát triển các kỹ năng phản biện, tăng tính sáng tạo, chú trọng các hoạt động tự học, rèn luyện kỹ năng để nâng cao khả năng học tập suốt đời của sinh viên.

5. Khoa cần phân tích, đánh giá hiệu quả của tổ hợp các phương pháp kiểm tra đánh giá với việc đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Phân tích, đánh giá đề thi, phổ điểm bằng các phần mềm khảo thí hiện đại để đo lường độ giá trị, độ phân biệt của đề thi, kết quả thi làm cơ sở để cải tiến nâng cao chất lượng; chú trọng công tác kiểm tra, giám sát các khâu ra đề, chấm thi, lên điểm; chỉnh sửa các quy định về phản hồi kết quả học tập để bảo đảm tính khách quan, công bằng.

6. Khoa cần rà soát kế hoạch chiến lược phát triển đội ngũ, phân tích nguyên nhân những năm chưa đạt chỉ tiêu về đội ngũ để có cơ sở xây dựng và cải tiến kế hoạch chiến lược phát triển nhân sự cho giai đoạn tới; cần xây dựng Kế hoạch Chiến lược phát triển cho hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng; cần xác định rõ đặc điểm, tính chất của các hoạt động phục vụ cộng đồng để quy đổi theo giờ chuẩn cho phù hợp. Trường/Khoa cần có nhiều giải pháp hiệu quả hơn trong việc thu hút giảng viên có trình độ cao và đúng chuyên ngành về làm việc; cần có biện pháp hiệu quả khuyến khích giảng viên nâng cao trình độ nhằm phát triển bền vững đội ngũ giảng viên của Trường; cần tổng kết, đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng, phân tích nguyên nhân và đưa ra giải pháp cải tiến công tác đào tạo, bồi dưỡng. Trường cần tăng cường hoạt động giám sát cấp Trường và Khoa nhằm cải tiến kết quả hoạt động khoa học công nghệ; cần tăng cường hợp tác nghiên cứu nhằm tăng số lượng và chất lượng các đề tài, dự án và bài báo được công bố trên các tạp chí quốc tế; khuyến khích nâng cao các công trình nghiên cứu, chuyển giao công nghệ góp phần giải quyết những vấn đề của địa phương về các lĩnh vực liên quan.

7. Trường cần rà soát đề án vị trí việc làm để quy hoạch đội ngũ nhân viên phù hợp; cần quy hoạch cụ thể đội ngũ nhân viên cho từng đơn vị phòng, trung tâm theo từng năm; cần mở rộng các kênh tuyển dụng, bổ sung số lượng nhân viên để hỗ trợ tốt hơn nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Cần nghiên cứu tổ chức các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ nhân viên đáp ứng yêu cầu từng vị trí việc làm; cần đưa kết quả đào tạo, bồi dưỡng, kết quả khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan vào bộ tiêu chí đánh giá năng lực đội ngũ nhân viên; cần sử dụng phần mềm để giám sát, theo dõi kết quả công việc của nhân viên.

8. Trường/Khoa cần đa dạng hoá đối tượng được lấy ý kiến phản hồi về chính sách tuyển sinh từ các bên liên quan ngoài trường để phân tích/dự báo nhu cầu nhân lực và xây dựng chính sách tuyển sinh được đầy đủ hơn; cần phân tích kỹ mối tương quan giữa các tổ hợp xét tuyển, giữa các phương thức xét tuyển với số người học thôi học và chất lượng người học năm thứ nhất làm cơ sở để điều chỉnh tiêu chí, phương pháp tuyển chọn. Trường/Khoa cần thống kê, phân tích và xử lý dữ liệu chi tiết để nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát sự tiến bộ của người học; cần định kỳ đánh giá hiệu quả các hoạt động đã triển khai để có cơ sở cải tiến chất lượng các hoạt động ngoại khóa; cần tăng cường các dịch vụ hỗ trợ trong việc tư vấn, tham quan, thực tập và hỗ trợ giới thiệu việc làm cho người học.

9. Trường cần nâng cấp, bố trí chỗ làm việc riêng biệt cho giảng viên toàn thời gian để đáp ứng yêu cầu tại Thông tư 01/2024/TT-BGDĐT Chuẩn cơ sở giáo dục đại học; tổ chức Hội đồng thẩm định và lựa chọn sách đã xuất bản làm giáo trình phục vụ đào tạo theo quy định Thông tư 35/2021/TT-BGDĐT Quy định việc biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng tài liệu giảng dạy, giáo trình; rà soát để có kế hoạch cải tiến về cơ sở vật chất, tài liệu thư viện đáp ứng quy định Thông tư 14/2023/TT-BGDĐT Quy định chuẩn thư viện cơ sở giáo dục đại học; nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin của thư viện, hạ tầng công nghệ thông tin cho học tập trực tuyến, nâng cấp chất lượng đường truyền internet; xây dựng quy định chi tiết cụ thể các tiêu chí về môi trường, sức khỏe và an toàn có lưu ý đến nhu cầu của người khuyết tật; xem xét bố trí, sắp xếp nhà xe để hỗ trợ tốt hơn cho người học.

10. Trường và Khoa cần rà soát, đánh giá hiệu quả sử dụng các kết quả khảo sát ý kiến phản hồi của các bên liên quan làm cơ sở điều chỉnh chương trình dạy học. Tổ chức tọa đàm về nhu cầu nguồn nhân lực với có sự tham gia của các chuyên gia để có cơ sở điều chỉnh cụ thể chương trình dạy học. Lấy ý kiến của nhiều chuyên gia, các cán bộ quản lý trong các buổi họp cấp Khoa và cấp Trường về điều chỉnh quy trình thiết kế, rà soát và cải tiến chương trình dạy học. Rà soát, điều chỉnh quy trình dự giờ, quá trình dạy học, phương pháp dạy và học, kiểm tra đánh giá người học để bảo đảm có sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra. Cần rà soát chính sách, quy định và hướng dẫn để thúc đẩy việc triển khai tính ứng dụng các đề tài nghiên cứu khoa học vào cải tiến hoạt động giảng dạy và học tập; tăng cường hoạt động giám sát, đánh giá kết quả cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích một cách hệ thống; định kỳ tổng kết và có báo cáo đánh giá kết quả cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của các đơn vị trên cơ sở ý kiến đóng góp từ các đợt khảo sát.

11. Trường/Khoa nên thu thập dữ liệu tin cậy về chương trình đào tạo tương ứng từ các cơ sở giáo dục khác trong và ngoài nước để thực hiện đối sánh; cần tổ chức hội nghị chuyên đề phân tích nguyên nhân và cải tiến giải pháp hỗ trợ người học nhằm tăng tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn, giảm tỉ lệ người học thôi học và thời gian tốt nghiệp trung bình; cần rà soát, cập nhật quy định/chính sách nhằm tiếp tục thu hút người học tham gia và nâng cao kết quả hoạt động khoa học công nghệ. Trường/Khoa cần thường xuyên phối hợp với các nhà tuyển dụng để thực hiện đánh giá mức độ hài lòng về chất lượng người học tốt nghiệp; phân tích đầy đủ

nguyên nhân để có các giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả; tăng cường hoạt động giám sát trong việc thực hiện kế hoạch cải tiến.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Marketing Trường Đại học Nam Cần Thơ. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Trường Đại học Nam Cần Thơ cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định hiện hành./.